

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đính chính Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 05/6/2021 của UBND huyện phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy may Minh Anh Trường Thăng tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng số 50/2014/QH14 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 Quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 05/6/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế và Hạ tầng, Công ty cổ phần Minh Anh Trường Thăng tại công văn số 75/VB-MATT ngày 21/4/2022 đính chính Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 05/6/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy may Minh Anh Trường Thăng tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 05/6/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy may Minh Anh Trường Thăng tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn, cụ thể như sau:

1. Nội dung đính chính

Đính chính nội dung mục 3, Điều 1, Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 05/6/2021:

- Diện tích lập quy hoạch: 58.597,72 m²

Trong đó:

+ Diện tích dự kiến sử dụng đất là: 57.440,36m²

+ Diện tích quy hoạch đường gom đầu nối dự án là: 1.157,36m²

- Hệ số sử dụng đất: 1-2.5 lần

- Đất công trình xây dựng: Diện tích 33.062,74m², chiếm 57,6%, được chia thành các ô phù hợp với công năng sử dụng của chủ đầu tư. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đối với từng ô đất: Tầng cao xây dựng (1-3 tầng) chiều cao tối đa khoảng 12m, mật độ xây dựng tối đa (90-100%), hệ số sử dụng đất tối đa (1-2.5 lần).

- Đất cây xanh, mặt nước: Đất cây xanh ký hiệu CX, diện tích 11.792,22m², chiếm 20,5% tổng diện tích lập quy hoạch được phân bố đều trong xung quanh phạm vi khu đất và mặt trước khu đất.

- Đất giao thông: Diện tích 12.585,4m², chiếm 21,9% tổng diện tích lập quy hoạch.

- Đất bố trí đường gom đầu nối dự án: Diện tích 1.157,36m².

Nay đính chính như sau:

- Diện tích lập quy hoạch: 58.597,72 m²

Trong đó:

+ Diện tích dự kiến sử dụng đất là: 57.440,36m²

+ Diện tích quy hoạch đường gom đầu nối dự án là: 1.157,36m²

- Hệ số sử dụng đất: 1-2.5 lần

- Đất công trình xây dựng: Diện tích 33.226,3m², chiếm 57,8%, được chia thành các ô phù hợp với công năng sử dụng. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đối với từng ô đất: Tầng cao xây dựng (1-3 tầng) chiều cao tối đa khoảng 12m, mật độ xây dựng tối đa (90-100%), hệ số sử dụng đất tối đa (1-2.5 lần).

- Đất cây xanh, mặt nước: Đất cây xanh ký hiệu CX, diện tích 11.792,22m², chiếm 20,5% tổng diện tích lập quy hoạch được phân bố đều trong xung quanh phạm vi khu đất và mặt trước khu đất.

- Đất giao thông: Diện tích 12.421,85m², chiếm 21,6% tổng diện tích lập quy hoạch.

- Đất bố trí đường gom đầu nối dự án: Diện tích 1.157,36m².

Bảng tổng hợp chỉ tiêu sử dụng đất

STT	K. hiệu	Phân loại đất	D. Tích (m ²)	Tầng cao	Mật độ XD từng khu (%)	Mật độ XD gộp (%)	Hệ số SD
I		Đất xây dựng nhà máy	57.440,36			100%	
A	XD	Công trình xây dựng	33.226,29			57,8%	
1	XD1	Nhà điều hành	8.025,00	1-2	90-100		1,0-2,5
2		Xưởng may 1, kho vải + Kho chứa					
3	XD2	Xưởng cắt + kho thành phẩm	8.517,00	1-2	90-100		1,0-2,5
4	XD3	Xưởng may 2, kho vải + kho chứa	6.355,00	1-2	90-100		1,0-2,5
5	XD4	Xưởng thêu in; nhà ăn + kho chứa	6.097,00	1-2	90-100		1,0-2,5

STT	K. hiệu	Phân loại đất	D. Tích (m ²)	Tầng cao	Mật độ XD từng khu (%)	Mật độ XD gộp (%)	Hệ số SD		
6	XD5	Nhà để xe	1.647,30	1-2	90-100		1,0-2,5		
7		Nhà để xe đạp		1-2					
7	XD6	Nhà để xe + kho để máy	910,00	1-3	90-100				
8	XD7	Nhà để rác	700,00	1	90-100				
9	XD8	Bể nước sinh hoạt	974,99	1	90-100				
10		Bể nước PCCC		1					
11		Nhà trạm điện		1					
12		XD9+10		Nhà bảo vệ, Cổng, Biển tên				1	
13	XD11	TRẠM XLNT		1					
14		Nhà cầu đi bộ		2					
B	CX	Khuôn viên cây xanh, mặt nước	11.792,22					20,5%	
C	GT	Giao thông, sân đường nội bộ	12.421,85					21,6%	
II		Đất quy hoạch làn chuyển tiếp ra, vào cổng và đấu nối với Quốc lộ 47C	1.157,36						
		Tổng cộng	58.597,72						

2. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 05/6/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nhà máy may Minh Anh Trường Thắng tại thị trấn Nưa, huyện Triệu Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Chủ tịch UBND thị trấn Nưa; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 2 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính